

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

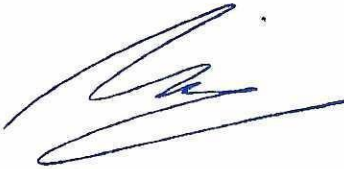
Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 959/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 17/05/2025 Trang/ Page: 1/3
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	VIỆN CƠ KHÍ NĂNG LƯỢNG VÀ MỎ - VINACOMIN Số 565 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of testing:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC	
3. Đối tượng kiểm tra: Type of testing:	Đèn lò thông minh Smart lights	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ Equipment	
5. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	- Tài liệu nhà SX; Theo yêu cầu khách hàng - Tham khảo QCVN 19:2019/BKHCN; TCVN 4691:1989; TCVN 10885-1:2015; TCVN 10885-2-1:2015	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	17/05/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: ĐLTM/PR4.0 Số quản lý/ Serial No: Không rõ/ NA Năm sản xuất/ Manufacture: Không rõ/ NA Điện áp định mức/ Rated voltage: 3,7VDC Dung lượng Pin/ Battery Capacity: 4Ah Nhà sản xuất/ Manufacture: IEMM - China Công dụng/ Uses: Chiếu sáng trong hầm lò/ Lighting in the mine	
8. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment	Kyoritsu 3125A; MI2892; Fluke 355; Fluke 287C.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả kiểm tra: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem kiểm tra: Testing stamp No.:	567/25/ETSC	
12. Kết luận Conclusion	Đạt yêu cầu về kỹ thuật tại thời điểm kiểm tra Satisfied technical requirements at the time of examination	
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 05/2026 Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor  Đoàn Nguyễn Huy Thắng  Nguyễn Quốc Hoàn 		





PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 17/05/2025
Trang/ Page: 2/3

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1/ Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Tên chỉ tiêu Content	Mức quy định cho phép The level of provisions allowing	Kết quả kiểm tra Result	Đánh giá Assess
Nhãn mác, cảnh báo an toàn Brand, safety warning	Đầy đủ Full of Brand, safety warning	Đầy đủ Full	Đạt/ Pass
Kiểu loại và kết cấu tổng thể Type and general contruction	Đúng với thiết kế True to the design	Đúng với thiết kế True to the design	Đạt/ Pass
Tình trạng các khí cụ điện Electronic instrument status	Hoạt động tốt Good operation	Hoạt động tốt Good operation	Đạt/ Pass
Tình trạng các kết nối Connections status	Chắc chắn Secure	Chắc chắn Secure	Đạt/ Pass
Dây dẫn điện, vỏ bọc cách điện/ Wire, basic insulation	Đúng với thiết kế True to the design	Đúng với thiết kế True to the design	Đạt/ Pass
Nguyên lý hoạt động Operating principle	Đúng với thiết kế True to the design	Đúng với thiết kế True to the design	Đạt/ Pass
Vệ sinh, quan sát bên ngoài Hygiene, outside observation	Thiết bị còn nguyên vẹn, không bị nứt hay hư hỏng các bộ phận cách điện, dẫn điện	Còn tốt/ Good	Đạt/ Pass
Thao tác chọn chức năng bằng tay Manually select the functions manually	The equitment remains intact, electrical conductors and insulators are not cracked or damaged.	Thao tác tốt/ Good	Đạt/ Pass

10.2 Kiểm tra đặc tính kỹ thuật/ Check specifications:

Stt No	Hạng mục kiểm tra Test items	Kết quả Result	Ghi chú Notes
1	Dung lượng định mức pin lithium ion Lithium ion battery rated capacity	4Ah	
2	Điện áp định mức Rated voltage	3,7VDC	
3	Thời gian xả liên tục Continuous discharge time	$\geq 11h$	
4	Thời gian nạp Charge time	$\leq 8h$	
5	Độ sáng đèn ở khoảng cách 1m Light brightness at 1m distance	10.000 Lux	
6	Màn hình LCD LCD screen	- Báo ngày giờ/ Date and time report - Hiện thị % pin/ Show battery % - Báo nhiệt độ/ Temperature report - Hiện thị tên/ Display name	
7	Kích thước Size	105x52x90 mm	

Số/ No: 959/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 17/05/2025 Trang/ Page: 3/3
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1/ *Content of measured results 10 page 1*

10.3 Hình ảnh thực tế/ *Actual image*

